

Bản án số: 362/2020/HS-ST

Ngày: 01/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương G

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị T

Bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy H- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 357/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2020/ HSST- QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN H, sinh năm: 1995, tại: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, phường Y, quận H, H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: Đặng Thị Dg; Con ông: (không xác định); Tiền án, tiền sự: - Ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố H xử 36 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số: 638 do Công an quận H lập ngày 09/8/2020; Bị cáo bị bắt giữ ngày 07/8/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN NGỌC K, sinh năm: 1994, tại: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 330 tổ 43 cũ(tổ 23 mới), phường H, quận H, H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chiến T; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: - Ngày 25/4/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố H xử 01 năm tù tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số: 639 do Công an quận H lập ngày 09/8/2020; Bị cáo bị bắt giữ ngày 07/8/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an quận H, thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. CAO TIẾN T, sinh năm: 1997, tại: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 13, phường Yên Sở, quận H, H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Tiến Dũng; Con bà: Lương Thị Thu Hiền; Tiền án, tiền sự: Chưa; Danh chỉ bản số: 647 do Công an quận H lập ngày 09/8/2020; Bị cáo bị bắt giữ ngày 07/8/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1997.(Vắng mặt)

HKTT: Tập thể Tiên Sơn, xã Tiên Phong, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trú tại: ngõ 182 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968(Có mặt)

HKTT: 330 tổ 43 cũ(tổ 23 mới), phường Hoàng Văn Thụ, quận H, H

2. Anh Cao Hoàng Đ, sinh năm: 2005(Có mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị Thu Huyền, sinh năm: 1980(Có mặt)

Trú tại : Tổ 20, phường Yên Sở, quận H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/6/2020, Nguyễn Thê A (sinh năm: 1991 - HKTT: xóm 7, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) gọi cho Bùi Văn Đ (sinh năm: 1997 - HKTT: Tập thể Tiên Sơn, xã Tiên Phong, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: ngõ 182 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội) rủ Đ mua ma túy “đá” để cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý. Sau đó, đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày 28/6/2020, Đ gọi điện cho Đặng Văn H nhờ H mua hộ ma túy và nói sẽ trả nốt cho H 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) mà Đ đã nợ H trước đây. H đồng ý và hẹn Đ đến nhà H tại tổ 10, phường Yên Sở, quận H, H. Lúc này, H đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Ngọc K và Cao Tiến T tại khu vực hồ điều hòa, phường Yên Sở, quận H, TP. H. H bàn với K và T: “*Có 2 thằng bạn của em đến để mua ma túy đá anh em ăn con xe máy của nó*” (ý nói là sẽ lừa lấy chiếc xe máy đó). K và T đồng ý cùng H chiếm đoạt xe máy của bạn H.

Sau đó, H bàn với K và T: H sẽ lấy lý do đưa vợ con đi khám, để K và T dẫn Đ và A đi mua ma túy “đá”. Do Đ và A không biết đường đi, K sẽ điều khiển xe máy của Đ, chở Đ và A ngồi sau cùng đi mua ma túy “đá”. Khi đến một ngõ nào đấy thuộc khu vực khu công nghiệp Vĩnh Hoàng, phường Vĩnh H, quận H, H, K sẽ dừng xe giả vờ bảo Đ và A chờ ở đầu ngõ, để một mình K đi xe máy vào bên trong mua ma túy “đá”. Lợi dụng sơ hở, K sẽ phóng xe máy đi luôn và chiếm đoạt xe máy của Đ bán lấy tiền chia nhau.

Sau khi thống nhất kế hoạch, H đi về nhà. T điều khiển xe máy Wave Trung Quốc màu đỏ, BKS: 29K1 - 477.50 chở K đến gần nhà H chờ Đ và A đến. Khi Đ chở A trên chiếc xe máy Honda Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3 - 137.19, số khung: 3840LY007627, số máy: JA52E0093132 đến nhà H tại tổ 10 phường Yên Sở, quận H, H, Đ trả cho H 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) mà Đ nợ H trước đây và đưa cho H 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền mua ma túy “đá”. H nói với Đ, con đang ốm phải đưa đi viện khám bây giờ, H sẽ bảo bạn đưa Đ đi mua ma túy “đá”. Sau đó, H lấy điện thoại di động gọi cho K, bảo K đến nhà đưa Đ đi mua ma túy “đá”. Như kế hoạch đã bàn trước, sau khi nhận được cuộc gọi của H, K bảo T đi trước đến ngã 4 Đèn Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, H chờ sẵn, còn K đi bộ vào nhà H. Tại đây, H đưa K 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và bảo K chở Đ và A đi mua ma túy “đá”, K đồng ý. K hỏi Đ: *xe máy đâu?* Đ đưa xe máy Honda Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3-137.19 cho K điều khiển, ngồi sau là Đ và A. K chở Đ và A đến ngã tư Đèn Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, H thì gặp T. T điều khiển xe máy Wave Trung Quốc màu đỏ, BKS: 29K1 - 477.50 đi một mình phía trước; còn K chở Đ, A đi sau vào khu công nghiệp phường Vĩnh H, quận H, H và đi vào trong ngõ gần chung cư Đồng Phát, phường Vĩnh H, quận H, H. Tại đầu ngõ, K dừng xe nói với Đ và A xuống xe đứng bên ngoài chờ, để K đi một mình vào bên trong mua ma túy “đá”. Đ và A cùng xuống xe máy đứng đầu ngõ chờ, còn K điều khiển xe máy Wave màu trắng đen, BKS: 90B3-137.19 đi vào trong ngõ đi sau xe T. Sau đó, K đi ra phía sau chung cư Đồng Phát bỏ trốn và chiếm đoạt xe máy Honda Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3 - 137.19 của Đ. Sau khi K và T chiếm đoạt chiếc xe máy trên, T đi về, K tiếp tục điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đi về hướng Tây Trà, phường Trần Phú, quận H, H. Đến đoạn kênh thoát nước gần phố Tây Trà, K tháo biển kiểm soát của xe máy 90B3 - 137.19 vứt xuống kênh thoát nước. K tiếp tục điều khiển xe máy đi đến nhà nghỉ Tây Trà, phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận H, H thuê phòng nghỉ. Sau đó, K gọi điện cho H và T đến. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 29/6/2020, H điều khiển xe máy Honda Dream BKS: 33H2 - 6863, T điều khiển xe máy Wave đỏ BKS: 29K1 - 477.50 cùng đến nhà nghỉ Tây Trà gặp K. Tại đây, cả ba cùng bàn bạc lấy biển kiểm soát xe máy của T đang sử dụng là: 29K1 - 477.50 lắp vào xe máy Honda Wave màu trắng - đen vừa

chiếm đoạt được. Sau đó, H điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng- đen trên, T điều khiển xe máy Wave đỏ của mình không có biển kiểm soát đi tìm nơi cầm đồ để cầm cố xe máy vừa chiếm đoạt được lấy tiền ăn tiêu. NH sau đó, H và T không cầm cố được xe máy, nên quay về nhà nghỉ Tây Trà gặp K. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 29/6/2020, cả nhóm trả phòng nghỉ, do không có tiền trả tiền phòng, nên T đặt lại điện thoại di động OPPO màu xanh đen cho chủ nhà nghỉ. H điều khiển xe máy Honda Dream BKS: 33H2 - 6863 đi về nhà; T điều khiển xe máy Wave Trung Quốc màu đỏ, không có biển kiểm soát và K điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng đen BKS: 29K1 - 477.50 đi về nhà của K để cầm cố xe máy lấy tiền ăn chia.

K về nhà dựng xe máy bên ngoài vào gặp mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng (sinh năm: 1968 - HKTT và chỗ ở: Tổ 23, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, H). K nói với bà Hồng: *Mẹ cầm cho con chiếc xe máy của bạn con với giá 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng)*. Bà Hồng nói với K: *"Tao không biết xe cộ gì cả, mày thiếu tiền thì tao cho"* và đưa cho K 3.600.000đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng). K trả lại cho bà Hồng 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) tiền K nợ mẹ trước đây.

Lúc này, T đang ở bên ngoài nhà K. K lấy tiền đưa cho T 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) nói với T đây là tiền cầm cố chiếc xe máy chiếm đoạt được của Đ. T cầm số tiền trên chia cho H 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng), T được hưởng số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). K bỏ ra 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) trong số tiền bà Hồng đưa cho đến nhà nghỉ Tây Trà trả tiền phòng nghỉ trước đó và lấy chiếc điện thoại OPPO về cho T. Số tiền còn lại, H, K, T đã ăn tiêu hết.

Trước đó, khoảng ngày 20/6/2020, do cần tiền mua ma túy sử dụng, K đã mượn xe máy Wave S màu đỏ (không nhớ biển số) của một người anh tên là Trọng (hiện không xác định được địa chỉ cụ thể) mang cầm cố cho Cao Tiến T lấy số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Chiều ngày 29/6/2020, Trọng đòi lại xe máy, K không có tiền chuộc xe máy về cho Trọng nên đã lấy chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen lắp BKS: 29K1 - 477.50 đang để tại nhà mang đến nhà T. K đưa chiếc xe máy này thế chấp cho T để lấy chiếc xe máy Wave S màu đỏ mang về trả cho Trọng.

Sau khi nhận chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen BKS: 29K1 - 477.50, T đã cho em trai là Cao Hoàng Đ (sinh năm: 2005 - HKTT và chỗ ở: Tổ 20, phường Yên Sở, quận H, H) mượn để đi lại. Sau đó, T bán chiếc xe trên cho Cao Hoàng Đ với giá 3.000.000đồng, NH hiện Đ mới trả cho T 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 29/6/2020, sau khi biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Bùi Văn Đ đến Công an phường Vĩnh H, quận H, H trình báo.

Ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, H xác minh làm rõ các đối tượng Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K và Cao Tiến T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của anh Bùi Văn Đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H, Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K và Cao Tiến T khai nhận hành vi

phạm tội như đã nêu trên và giao nộp: 01 xe máy Hon da Wave màu trắng đen, BKS: 29K1 - 477.50, số khung: 3840LY007627, số máy: JA52E0093132.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 178/HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận H đã kết luận: 01 chiếc xe máy Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3 - 137.19, số khung: 3840LY007627, số máy: JA52H0093132, trị giá: 13.000.000 đồng.

Ngày 18/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Bùi Văn Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản. Chiếc BKS: 90B3-137.19, do K đã vớt đi, không thu hồi được và số tiền 300.000 đồng anh Đ đưa cho H, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với Cao Hoàng Đ: khi mua và sử dụng chiếc xe máy không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan CSĐT – Công an quận H không xử lý. Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) Cao Hoàng Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng: Khi đưa tiền cho K, không biết có chiếc xe máy trong nhà, cơ quan CSĐT - Công an quận H không xử lý. Bà Hồng cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) bà đưa cho K.

Đối với nam thanh niên tên Trọng và 01 xe máy Wave S màu đỏ (không rõ biển kiểm soát), không xác minh được địa chỉ cụ thể của Trọng, nên cơ quan CSĐT - Công an quận H không có căn cứ xác minh.

Đối với 01 xe máy Wave đỏ, BKS: 29K1-477.50, các đối tượng đã tháo biển kiểm soát lắp vào xe máy chiếm đoạt được của Bùi Văn Đ để mang đi tiêu thụ, đây là xe máy của Cao Tiến T. T khai sử dụng đi lại trong khi gây án. Khoảng 4 ngày sau, T đã bán xe máy trên cho một nam giới không quen biết tại đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận H, H với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nên không thu hồi được.

Việc các đối tượng H, K, T, Bùi Văn Đ, A khai ngày 29/6/2020 cùng nhau đi mua ma túy “đá” để sử dụng. Do hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa xảy ra, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý các đối tượng H, K, T, Bùi Văn Đ, A về hành vi liên quan đến chất ma túy.

* Cáo trạng số 351/CT-VKSHM ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K, Cao Tiến T tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản theo Khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Đặng Văn H từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.
- Nguyễn Ngọc K từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.
- Cao Tiến T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.
- Tịch thu tiêu hủy 01 BKS: 29K1-477.50 .

- Bị cáo H phải truy nộp số tiền 700.000 đồng, bị cáo T phải truy nộp số tiền: 3.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K, Cao Tiến T thống nhất khai nhận: Ngày 29/6/2020, H, K và T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3 - 137.19 trị giá 13.000.000đồng và 300.000đồng của anh Bùi Văn Đ.

Các bị cáo H, K và T không có ý kiến gì đối với nội dung Cáo trạng, không có tranh luận gì đối với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H. Bị cáo thừa nhận đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không bị oan. Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K, Cao Tiến T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/6/2020 tại khu vực ngõ gần chung cư Đồng Phát, phường Vĩnh H, quận H, H Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K, Cao Tiến T đã có hành vi gian dối giả vờ đưa anh Bùi Văn Đ đi mua ma túy về sử dụng sau đó chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave màu trắng - đen, BKS: 90B3 - 137.19 trị giá 13.000.0000 đồng và 300.000 đồng của anh Bùi Văn Đ.

[2]. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc K, Cao Tiến T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội; tạo dư luận bất bình đối với người bị hại và những người liên quan. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra NH vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của các bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác.

Đây là vụ án có đồng phạm. Vì vậy, cần phải xem xét hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Đặng Văn H là người chủ mưu, khởi xướng, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của anh Đ. Bị cáo K và bị cáo T khi được bị cáo H rủ rê thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thì đồng ý luôn. Các bị cáo T và K là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Đ, là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo H. Bị cáo K cũng là người giữ lại chiếc xe phạm tội và trực tiếp đứng ra thanh toán tiền hưởng lợi từ việc chiếm đoạt chiếc xe máy cho H và T. Sau đó, bị cáo K lại đổi xe này cho T. Bị cáo T biết là xe phạm tội NH vẫn bán cho em trai mình là Cao Hoàng Đ.

Xét nhân thân các bị cáo: Bị cáo T chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo H có 01 tiền án năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố H xử 36 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo K có 01 tiền án năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố H xử 12 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù tiền án này của bị cáo H và K đều đã được xóa NH cũng thể hiện các bị cáo đều đã được giáo dục, cải tạo NH không chịu sửa đổi mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo.

Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6]. Bồi thường dân sự:

- Người bị hại là anh Bùi Văn Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

- Đối với BKS 90B3- 137.19 các bị cáo đã tháo vớt không tìm được. Anh Đ không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

-Đối với số tiền 300.000 đồng các bị cáo chiếm đoạt của anh Đ, anh Đ không yêu cầu bồi thường, vì vậy buộc các bị cáo liên đới phải truy nộp số

tiền 300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Cụ thể: mỗi bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Cao Hoàng Đ khi mua xe máy của Cao Tiến T không biết là xe phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT – Công an quận H không xử lý.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng T được hưởng lợi từ việc bán chiếc xe máy phạm tội cho Cao Hoàng Đ, Đ không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường vì vậy cần buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền: 2.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[7]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 29K1-477.50.

- Đối với số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ việc tiêu thụ chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Đ, buộc các bị cáo phải truy nộp và sung ngân sách nhà nước, cụ thể: buộc bị cáo H phải truy nộp số tiền 700.000 đồng, bị cáo T phải truy nộp số tiền: 1.000.000 đồng.

- Đối với 01 xe máy Wave đỏ, BKS: 29K1-477.50 là xe máy của Cao Tiến T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 4 ngày sau, T đã bán xe máy trên cho một nam giới không quen biết tại đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận H, H với giá 1.000.000đồng nên không thu hồi được. Vì vậy cần buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 1.000.000đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Những vấn đề khác:

- Đối với số tiền 3.600.000 đồng bà Hồng cho K vay, sau đó K đã sử dụng hết số tiền này, bà Hồng không có yêu cầu gì nên không xét.

- Đối với nam thanh niên tên Trọng và 01 xe máy Wave S màu đỏ (không rõ biển kiểm soát), không xác minh được địa chỉ cụ thể của Trọng, nên cơ quan CSĐT - Công an quận H không có căn cứ xác minh.

- Việc H, K, T, Bùi Văn Đ, A khai ngày 29/6/2020 cùng nhau đi mua ma túy “đá” để sử dụng. Do hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa xảy ra, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý các đối tượng H, K, T, Bùi Văn Đ, A về hành vi liên quan đến chất ma túy.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đặng Văn H 16(mười sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

Nguyễn Ngọc K 14(mười bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

Cao Tiến T 12(mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

- Điều 106,136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 29K1- 477.50.

(theo biên bản bàn giao vật chứng số NK2021- 00025 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, H).

- Buộc bị cáo Đặng Văn H phải truy nộp số tiền 800.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K phải truy nộp số tiền 100.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Cao Tiến T phải truy nộp số tiền 3.100.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận H;
- Thi hành án quận H;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hương G